TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 16, 25/04/2025

Thị trường tạm ổn nhưng rủi ro vẫn cao

Tiêu điểm:

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE) thông báo chính thức đưa vào vận hành Hệ thống công nghệ thông tin mới kể từ ngày 05/5/2025.
- Ngày 22-4, Tổng thống Trump nói ông không tìm cách "rắn" với Bắc Kinh và mức thuế 145% mà ông đã áp lên hàng hóa Trung Quốc sẽ giảm đáng kể trong tương lai. Ngày 23-4, báo Wall Street Journal (Mỹ) dẫn lời một quan chức cấp cao giấu tên trong Nhà Trắng cho biết mức thuế có thể được giảm từ 50 – 65%.

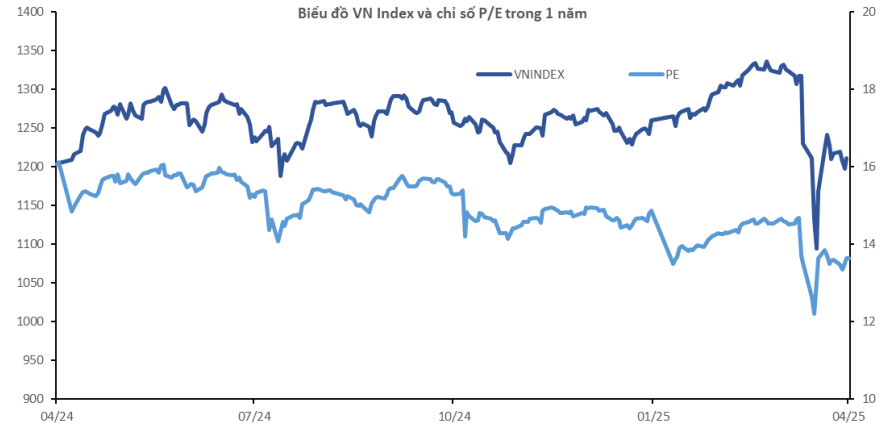
Đánh giá: Thị trường có tuần diễn biến tương đối tích cực trong bối cảnh kì vọng các tin tức tốt về đàm phán thuế chính thức giữa Việt Nam và Mỹ, nhiều cổ phiếu có định giá rẻ đã được gom mua mạnh và thông tin về chính thức vận hành KRX. Tuy nhiên, kết quả của việc đàm phán rất khó đoán vì có thể dễ gây thất vọng hoặc tích cực, khiến cho thị trường nói chung và nhóm ngành bị trực tiếp ảnh hưởng nói riêng (Bất động sản khu công nghiệp và xuất khẩu thủy sản) có khả năng biến động rất mạnh theo một trong hai chiều, tạo ra cơ hội lợi nhuận và rủi ro cũng rất cao. Bên cạnh đó, thông tin về KRX cũng tạo ra tâm lý tích cực nhẹ đối với nhóm chứng khoán.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,229 (+10.11 điểm; +0.83%) với thanh khoản cải thiện nhẹ. Thị trường hình thành cây nến rút chân trên đồ thị tuần cho thấy lực mua khá sẵn sàng ở vùng giá thấp. Tuy nhiên phần tăng điểm phần lớn đến từ nhóm VIC là chủ yếu, cho thấy đà lan tỏa không cao.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưa thích nắm giữ lâu dài có thể xem xét giải ngân với những cổ phiếu có nền tảng tốt, hưởng lợi từ các yếu tố nội tại trong nước như: Thép, ngân hàng, chứng khoán, năng lượng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,226	0.6	-7.9	-3.1	-3.2		13.6	1.6	197
Upcom Index	92	0.8	-7.2	-2.4	-3.1		12.6	1.3	52
HNX Index	212	-0.6	-13.4	-5.1	-6.9		20.1	1.1	11
VN30 Index	1,312	0.4	-5.5	-1.9	-2.4		10.7	1.5	139
S&P 500 Index	5,485	3.8	-5.1	-10.1	-6.7		23.5	4.7	48,324
STOXX Europe 600 Index	519	2.4	-6.1	-2.1	2.2		14.4	2.0	15,321
Hang Seng	21,984	2.6	-6.0	9.3	9.4		11.1	1.2	3,271
Nikkei 225	35,706	2.8	-5.5	-10.6	-10.5		17.4	1.8	4,607
SHCOMP Index	3,295	0.6	-2.2	1.3	-1.7			1.3	7,043
STI Index	3,832	3.0	-3.1	0.7	1.2		12.2	1.2	442
KOSPI Index	2,546	2.5	-2.7	0.4	6.1		12.4	0.9	1,398

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	0.7	70.0	-1.6	-1.7	-13.2	-5.4	17.5	33.3	83.7	0.1	11.8	1.7	4,536,527
Mid Cap	-0.2	16.4	-8.8	-10.5	-13.7	-9.4	-15.0	-6.6	15.5	-0.1	14.9	1.3	518,426
Small Cap	0.8	-71.0	-1.8	-3.7	-12.6	-24.8	-29.7	-22.9	0.8	0.0	69.5	0.7	68,375

Theo ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Bán lẻ	7.7	393.2	-3.2	-4.4	-12.7	-9.8	3.2	12.5	3.1	0.0	25.7	3.3	124,275
Bất động sản	4.9	77.0	24.2	21.8	-9.2	3.4	28.1	47.0	19.2	0.9	16.7	1.4	854,196
Bảo hiểm	2.8	-3.1	-6.2	-7.5	6.2	0.4	-14.3	-10.1	0.2	0.0	14.3	1.5	47,310
Thực phẩm và đồ uống	2.7	26.6	-4.9	-8.1	-11.3	-10.5	4.4	16.5	6.8	0.2	17.0	2.3	388,297
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.7	30.9	7.3	7.1	-3.7	22.6	42.5	57.3	6.7	0.7	14.5	1.8	185,901
Xây dựng và vật liệu	0.9	-11.6	-5.7	-4.0	-5.3	11.5	5.7	12.7	5.2	0.4	17.3	1.3	122,624
Ô tô & Phụ tùng	0.8	-23.4	-1.1	-4.4	-9.3	1.8	20.5	38.7	0.6	0.0	17.9	1.1	13,958
Dầu khí	0.2	498.2	-19.0	-7.3	-27.3	-20.5	-25.5	-21.9	0.8	0.2	29.2	1.3	102,822
Tài nguyên cơ bản	0.1	275.8	-6.1	-8.1	-37.1	-31.3	-23.5	-11.8	4.4	-1.6	14.4	1.3	200,397
Dược và Y tế	-0.1	11.4	-8.0	-9.0	-12.8	-34.5	-44.1	-43.0	0.2	0.0	16.7	2.1	36,723
Truyền thông	-0.1	-2.9	-23.4	-11.3	-15.2	21.1	-1.4	-18.7	0.2	0.0	16.9	1.3	2,611
Du lịch và Giải trí	-0.5	58.6	-0.8	-4.6	-31.3	-2.6	23.5	31.6	1.0	0.3	12.5	9.6	123,867
Công nghệ Thông tin	-0.5	-13.0	-27.6	-26.6	-45.8	-36.9	-21.7	-13.5	3.8	-2.3	20.9	4.4	178,007
Tiện ích	-0.5	0.7	-7.1	-8.9	-16.0	-31.2	-14.0	-1.4	1.0	0.0	18.3	1.7	266,102
Ngân hàng	-1.0	89.9	-4.0	-3.0	-2.7	-1.9	23.8	39.5	28.5	3.1	6.9	1.5	2,043,787
Hóa chất	-1.2	-21.9	-14.9	-19.4	-31.3	-24.4	-23.1	-13.8	2.8	-0.7	16.4	1.6	183,807
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.3	-31.0	-21.8	-24.1	-31.1	-21.4	-4.4	3.1	1.0	0.2	10.6	1.4	48,062
Tài chính	-3.1	32.3	-2.7	-5.2	-12.9	-8.0	4.9	22.8	14.5	0.1	17.2	1.3	187,278

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,277**	-12.0	-92.2	-191.1	-215.7
Nước ngoài	**1,472**	-18.0	-76.5	-150.2	-171.6
VanEck Vectors Vietnam ETF	366	-14.6	-29.5	-44.8	-61.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	500	-2.9	-43.0	-99.6	-99.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	248	-0.5	-4.0	-5.8	-9.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	154	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**805**	6.0	-15.7	-41.0	-44.1
DCVFMVN Diamond ETF	542	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	209	6.1	-15.1	-39.6	-44.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF	16	-0.1	-0.3	-1.9	-2.4
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.3	1.1	3.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	-0.7	-0.7	-0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-5,686	-42,550	9,649
Ấn độ	901	-544	-544	-14,080
Indonesia	-79	-1,243	-1,243	-3,072
Nhật Bản*	4,963	24,542	24,542	-12,804
Maylaysia	47	-564	-564	-2,806
Hàn Quốc	-379	-7,550	-7,550	-12,859
Sri Lanka	0	4	4	-32
Đài Loan	649	-1,070	-1,070	-19,359
Thái Lan	-211	-462	-462	-1,634
Việt Nam	42	-481	-481	-1,485

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

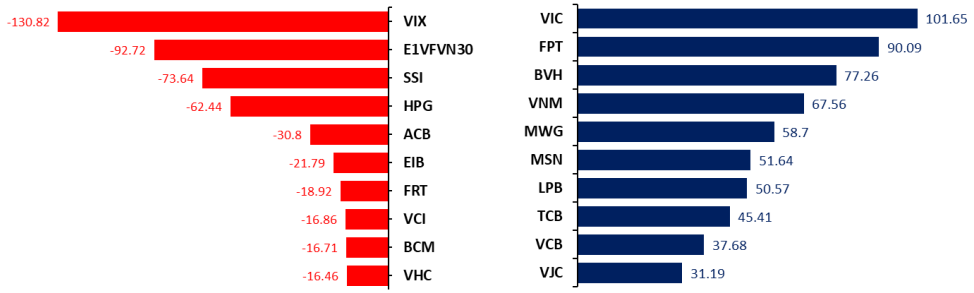
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

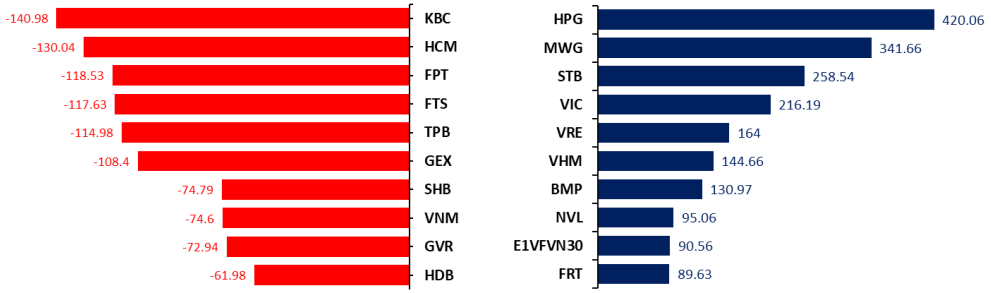
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	37	485	-668	183
Tài nguyên Cơ bản	-61	344	-28	-316
Truyền thông	0	26	-25	-1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-26	-16	-132	148
Y tế	0	3	-1	-2
Hóa chất	-1	-58	55	3
Dịch vụ tài chính	-291	-149	645	-496
Du lịch và Giải trí	30	58	-64	7
Ngân hàng	103	4	720	-724
Xây dựng và Vật liệu	-17	122	-256	135
Thực phẩm và đồ uống	106	-9	22	-13
Bán lẻ	40	432	-487	55
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3	-11	30	-19
Hàng cá nhân & Gia dụng	-14	-29	65	-36
Công nghệ Thông tin	90	-106	-50	157
Ô tô và phụ tùng	-11	73	-82	9
Bảo hiểm	77	21	-85	64
Dầu khí	2	-16	9	8
Tổng	67	1,172	-332	-840

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SGN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	61.30 - 105.30	62.7	-17.6%
2	TCL	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	31.55 - 44.95	32.0	-12.3%
3	PDN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	101.00 - 141.00	123.5	-9.5%
4	VCA	Tài nguyên Cơ bản	8.13 - 18.80	9.8	-9.1%
5	BSI	Dịch vụ tài chính	39.80 - 59.30	44.7	-8.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.1%	20.8	12.50 - 21.40	Hóa chất	VAF
16.8%	12.5	5.75 - 15.50	Dịch vụ tài chính	APG
15.9%	20.5	13.95 - 22.56	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VSC
15.2%	3.8	2.00 - 4.00	Bất động sản	TDH
15.2%	20.5	11.00 - 17.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ABR

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DC2	Xây dựng và Vật liệu	6.00 - 10.20	6.0	-20.0%
2	BKC	Tài nguyên Cơ bản	5.90 - 102.60	47.7	-18.2%
3	THT	Tài nguyên Cơ bản	9.00 - 13.90	9.3	-17.0%
4	CX8	Xây dựng và Vật liệu	6.30 - 10.60	8.1	-15.6%
5	PGN	Hóa chất	5.70 - 16.10	6.7	-15.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
60.1%	42.9	14.50 - 42.90	Hóa chất	NFC
39.0%	18.9	9.80 - 18.90	Thực phẩm và đồ uống	KHS
26.3%	7.2	2.80 - 8.50	Xây dựng và Vật liệu	SVN
26.1%	14.5	9.10 - 16.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PPE
25.9%	10.2	4.60 - 10.30	Công nghệ Thông tin	SMT

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	EFI	Bất động sản	1.30 - 2.80	1.6	-33.3%
2	CI5	Xây dựng và Vật liệu	5.30 - 12.00	5.3	-26.4%
3	DTE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.70 - 6.30	3.7	-21.3%
4	SPV	Thực phẩm và đồ uống	10.90 - 23.00	14.8	-21.3%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	3.90 - 6.60	4.9	-21.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
33.5%	21.1	5.70 - 21.10	Thực phẩm và đồ uống	CMM
31.5%	39.2	9.00 - 39.40	Dịch vụ tài chính	TIN
28.9%	12.5	4.00 - 14.20	Tài nguyên Cơ bản	FRM
23.1%	9.6	4.70 - 9.70	Hàng cá nhân & Gia dụng	XPH
20.0%	0.6	0.40 - 0.90	Xây dựng và Vật liệu	ATB

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3,396.4	700.1	52.8	3.65 - 5.73	7.3
2	APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	10,732.5	151.3	12.5	5.75 - 15.50	16.8
3	NBB	577 CORP	Bất động sản	1,031.5	114.4	22.3	19.00 - 26.00	5.5
4	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5,021.9	83.7	62.7	61.30 - 105.30	-17.6
5	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	219,509.4	64.3	11.0	7.88 - 15.60	13.2
6	VSC	Chứng khoán DNSE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	102,511.9	45.4	20.5	13.95 - 22.56	15.9
7	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	5,147.5	35.9	14.4	14.00 - 17.00	-1.7
8	DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	14,112.1	35.7	23.3	19.00 - 32.00	11.8
9	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,038.1	25.8	47.2	36.89 - 49.00	4.7
10	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	25,434.8	11.7	14.1	10.45 - 16.38	-0.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

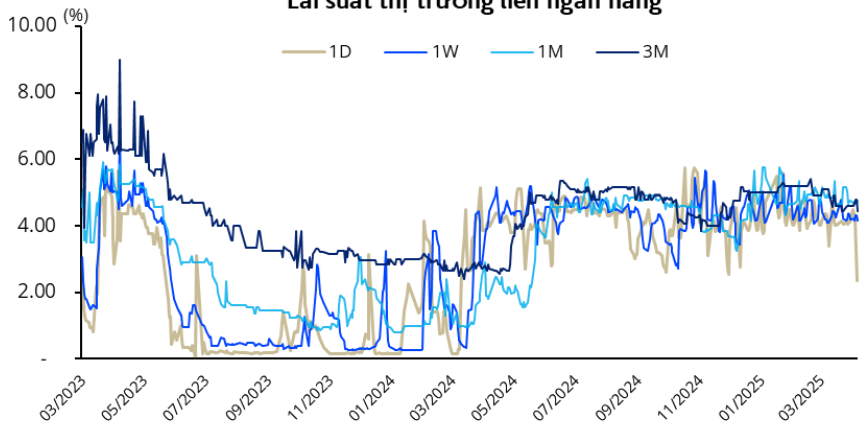
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.56	0.2	-4.4	-7.3	-8.2	
VND/USD	26,034	0.4	1.6	3.8	2.2	
KRW/USD	1,436.95	0.9	-1.8	0.5	-2.4	
JPY/USD	143.42	0.9	-4.3	-7.2	-8.8	
EUR/USD	0.88	0.3	-5.1	-7.7	-8.9	
SGD/USD	1.31	0.2	-1.7	-2.3	-3.8	
CNY/USD	7.29	-0.2	0.4	0.6	-0.2	

Hàng hóa

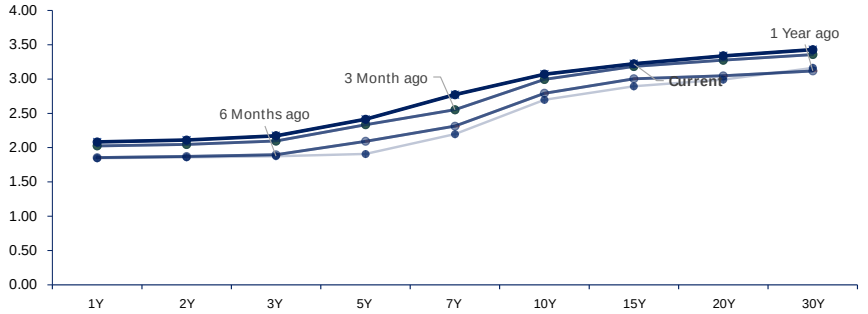
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	62.80	-2.9	-9.0	-15.9	-12.4	
Xăng	210.65	0.4	-4.6	2.8	5.2	
Gas	2.91	-10.3	-24.2	-27.7	-19.9	
Than	93.80	-0.5	-3.2	-19.4	-25.1	
Vàng	3,308.01	-0.6	9.5	20.7	26.0	
Bạc	33.40	2.6	-1.0	10.5	15.6	
Platinum	961.68	-1.2	-1.9	1.2	6.0	
Quặng sắt	99.98	-0.1	-2.2	-1.3	-3.5	
Thép cán	3,299.00	0.6	-2.9	-4.5	-5.0	
Lúa mì	531.25	-3.2	-2.2	-2.3	-3.7	
Ngô	479.50	-0.6	4.8	-1.4	4.6	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.08	2.11	2.17	2.41	2.77	3.07	3.22	3.18	2.89
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	2.30	4.10	3.40	2.50	0.50	0.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.